

Số: 178 /BC-UBND

Lai Châu, ngày 24 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2022 của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh Lai Châu làm chủ sở hữu

Thực hiện Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước và Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 87/2015/NĐ-CP.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo kết quả giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước năm 2022, như sau:

1. Đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước (03 Doanh nghiệp): Thực hiện trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2022 và Báo cáo giám sát đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước năm 2022.

2. Đối với Công ty Cổ phần Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ: Thực hiện trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2022 và Báo cáo giám sát tài chính đánh giá hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp có vốn Nhà nước năm 2022 và Báo cáo của Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

(Có báo cáo giám sát của từng doanh nghiệp kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban CE đổi mới doanh nghiệp; (B/c)
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: U;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, Kt3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Giàng A Tính

BIỂU TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN DOANH NGHIỆP	CHỈ TIÊU 1			CHỈ TIÊU 2						CHỈ TIÊU 3				CHỈ TIÊU 4 XẾP LOẠI	CHỈ TIÊU 5 XẾP LOẠI	XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP		
		TỔNG DOANH THU (TR.ĐỒNG)			LỢI NHUẬN (TR.ĐỒNG)		VỐN CSH BÌNH QUẢN (TR.ĐỒNG)		TỶ SUẤT LN/VỐN CSH (%)		XẾP LOẠI	KHẢ NĂNG THANH TOÁN NỢ ĐẾN HẠN						NỢ QUÁ HẠN (Tr.đồng)	XẾP LOẠI
		KH	TH	XẾP LOẠI	KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (Tr.đồng)	Nợ NH (Tr.đồng)	TSNH/NNH (Lần)					
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu	95 .000	76 .007	C	3 .150	3 .246			12%	12.18%	A	35 .472	16 .333	2.17	-	A	B	B	
2	Công ty TNHH MTV quản lý thủy nông Lai Châu	11 .878	12 .129	A								8 .108	6 .658	1.22	-	A	B	A	
3	Công ty TNHH thủy điện huyện Mường Tè	1 .800	2 .093	A		(3).382					C	1 .720	2 .402	0.7	-	B	B	C	

Ghi chú:

1. Chỉ tiêu 1: Tổng doanh thu bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31) theo quy định tại Điều 17 Quy chế kèm theo Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10.3.2017 của UBND tỉnh

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu xếp loại C; Lý do doanh thu thực hiện/doanh thu kế hoạch = 76.007/95.000*100%=80%; theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 19 Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10.3.2017 của UBND tỉnh; Doanh nghiệp xếp loại C khi tổng doanh thu thực hiện đạt dưới 90% kế hoạch được giao.

2. Chỉ tiêu 2:

- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại C, do Công ty lỗ do doanh thu không đủ bù chi phí; doanh thu (3.382) triệu đồng

- Công ty TNHH MTV quản lý thủy nông không đánh giá chỉ tiêu này do theo khoản 3 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ quy định đối với doanh nghiệp được thành lập và thực tế hoạt động thường xuyên ổn định và chủ yếu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công việc xếp loại doanh nghiệp căn cứ từng tiêu chí 1, 3, 4 và tiêu chí 5 quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ

3. Chỉ tiêu 4:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu; Công ty TNHH MTV Thủy Nông, Công ty TNHH Thủy Điện Mường Tè đều xếp loại B; Lý do: theo điểm d khoản 3 Điều 19 Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh "doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì xếp loại B: Bị cơ quan đại diện Chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở 01 lần bằng văn bản về việc nộp báo cáo giám sát, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo khác không đúng quy định, không đúng hạn".

BIỂU TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của VCQL	Xếp loại hoạt động VCQL doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện /Kế hoạch			
1	Công ty TNHH MTV Xổ xổ kiến thiết Lai Châu	12%	12.18%	103%	B		
2	Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu				B		
3	Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè		-15.32%		C		

BÁO CÁO KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DOANH NGHIỆP	TỔNG DOANH THU (Tr.đồng)	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tr.đồng)	SỐ PHẢI NỘP NGÂN SÁCH (Tr.đồng)	PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP		GHI CHÚ
					AN TOÀN VỀ TÀI CHÍNH	MẤT AN TOÀN VỀ TÀI CHÍNH	
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu	76 .007	3 .246	23.300.6	x		
2	Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu	12 .129		8	x		
3	Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè	2 .093	(3).382	429		x	

Ghi chú: Chỉ tiêu 1: Tổng doanh thu bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31) theo quy định tại Điều 17 Quy chế kèm theo Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10.3.2017 của UBND tỉnh

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2022

Đơn vị được giám sát: Công ty TNHH thủy điện huyện Mường Tè
(Kèm theo Báo số: /BC-UBND ngày /5/2023 của UBND tỉnh Lai Châu)

1. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước

- a) Vốn chủ sở hữu: 22.076 triệu đồng.
- b) Tổng tài sản: 24.478 triệu đồng.
- c) Lợi nhuận trước thuế: - 3.382 triệu đồng (Doanh thu không đủ bù đắp chi phí do trích khấu hao TSCĐ).

2. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước

- a) Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư: Không.
- b) Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Không.
- c) Tình hình huy động và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu: Không.

d) Tình hình quản lý tài sản, công nợ, khả năng thanh toán nợ của Doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

- Về quản lý tài sản: Công ty đã thực hiện quản lý và sử dụng tài sản theo quy định về phân cấp quyền quản lý tài sản. Năm 2022 đã lập sổ sách mua sắm và trích khấu hao TSCĐ theo quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ. Trong quản lý tài sản đã nêu cao tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát, sử dụng tài sản có hiệu quả.

- Về tình hình quản lý công nợ: Công ty đã Ban hành quy chế quản lý nợ theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 9/12/2013 của Chính phủ.

- Nợ phải thu đến 31/12/2022 là 651 triệu đồng, bao gồm:

- + Phải thu của khách hàng: 525 triệu đồng;
- + Trả trước cho người bán: 126 triệu đồng;
- + Phải thu ngắn hạn khác: 0 đồng.

- Nợ phải trả đến 31/12/2022 là 2.402 triệu đồng, trong đó:

- + Phải trả người bán ngắn hạn: 1.813 triệu đồng;
- + Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 323 triệu đồng;
- + Phải trả người lao động: 59 triệu đồng;
- + Chi phí phải trả ngắn hạn: 0 triệu đồng;
- + Phải trả ngắn hạn khác: 0 triệu đồng;
- + Vay và thuê nợ tài chính ngắn hạn: 207 triệu đồng.

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn = Tài sản ngắn hạn (mã 100)/nợ ngắn hạn (mã 310) = 0,71 lần.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 0,108 lần.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp

a) Các chỉ tiêu tài chính:

- Tổng doanh thu: 2.094 triệu đồng tăng 19,7% so với năm 2021, trong đó:

+ Doanh thu cung cấp dịch vụ hàng hóa 2.092 triệu đồng;

+ Doanh thu hoạt động tài chính: 2 triệu đồng.

+ Doanh thu từ hoạt động khác: Không.

- Tổng chi phí: 5.475 triệu đồng, trong đó

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 1.096,8 triệu đồng;

+ Chi phí khác: 4,5 triệu đồng;

+ Trích khấu hao TSCĐ: 4.374 triệu đồng.

b) Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp: Doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả, thua lỗ do trích khấu hao TSCĐ lớn.

c) Tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ báo cáo:

- Luồng tiền vào 2.558 triệu đồng, bao gồm:

+ Thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ 2.536 triệu đồng;

+ Thu khác từ hoạt động kinh doanh 20 triệu đồng;

+ Thu từ đi vay: 2 triệu đồng.

- Luồng tiền ra: 1.895 triệu đồng, bao gồm:

+ Chi trả cung cấp dịch vụ 408 triệu đồng;

+ Trả người lao động 755 triệu đồng;

+ Chi khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh 732 triệu đồng;

+ Chi mua sắm TSCĐ: Không;

+ Trả nợ gốc vay: Không;

+ Cổ tức lợi nhuận đã trả cho Chủ sở hữu: Không.

- Lưu chuyển tiền thuần trong năm 663 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm: 406,16 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm: 1.069 triệu đồng.

4. Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ

- *Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước:* Số năm trước chuyển sang 347,22 triệu đồng; số phải nộp trong năm 429 triệu đồng; số đã nộp 453 triệu đồng; số còn phải nộp 323 triệu đồng.

- *Trích lập quỹ*: Do Công ty làm ăn kém hiệu quả, thua lỗ nên không trích lập các quỹ.

5. Tình hình chấp hành chế độ chính sách

- Việc chấp hành các quy định về lĩnh vực đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước vào doanh nghiệp: Trong năm không phát sinh đầu tư vốn của nhà nước vào doanh nghiệp.

- Thuế, thu nộp ngân sách: Công ty chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước đảm bảo theo quy định.

- Chế độ báo cáo tài chính đã thực hiện theo Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh Lai Châu; Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin doanh nghiệp nhưng chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính.

6. Kết quả thanh tra, kiểm tra

Công ty chưa thực hiện đầy đủ Kết luận thanh tra kiểm toán số 1086/KL-STC ngày 04/12/2017 về công tác chấp hành pháp luật về tài chính tại Công ty TNHH thủy điện Mường Tè từ năm 2010 đến hết năm 2016.

7. Đánh giá nhận xét

- Công ty thực hiện nộp báo cáo tài chính theo đúng thời gian quy định; chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính qua các năm.

- Công ty kinh doanh thua lỗ, làm ăn kém hiệu quả dẫn đến lợi nhuận năm 2022 (- 3.382 triệu đồng).

- Tiếp tục duy trì Công ty hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước trong giai đoạn 2022-2025.

- Yêu cầu Công ty nâng cao năng lực quản lý và có biện pháp quản trị, cắt giảm chi phí để có lợi nhuận cho doanh nghiệp và thực hiện kịp thời các khoản phải trả, phải thu, phải nộp NSNN theo đúng quy định.